TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HS-ST
Ngày: 26-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hà Bắc.

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa: Ông Cao Thanh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2019/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Doãn Văn H - Sinh năm 1966; tại thị trấn N1, huyện G, tỉnh N2; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: T6, thị trấn N1, huyện G, tỉnh N2; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Doãn Đình K và bà Trần Thị D (đều đã chết); Vợ là Phùng Thị T - Sinh năm 1967; Có 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy.

2. Doãn Đình S - Sinh năm 1986; tại thị trấn N1, huyện G, tỉnh N2; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: T6, thị trấn N1, huyện G, tỉnh N2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Doãn Đình H - Sinh năm 1950 và bà Bùi Thị X – Sinh năm 1953; Vợ là Lê Thị H - Sinh năm 1997; Có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/5/2019 đến ngày 29/5/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác, bị cáo hiện tại ngoại tại địa phương theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 33 ngày 29/5/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy.

3. Phùng Văn H - Sinh năm 1966; tại thị trấn N1, huyện G, tỉnh N2; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: T6, thị trấn N1, huyện G, tỉnh N2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn V và bà Doãn Thị T (đều đã chết); Vợ là Nguyễn Thị T - Sinh năm 1968; Có 02 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/5/2019 đến ngày 29/5/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác, bị cáo hiện tại ngoại tại địa phương theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 34 ngày 29/5/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy.

4. Phạm Văn N - Sinh năm 1988; tại thị trấn N1, huyện G, tỉnh N2; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: T1, thị trấn N, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Viết T - Sinh năm 1967 và bà Doãn Thị S - Sinh năm 1968; Vợ là Doãn Thị H - Sinh năm 1992; Có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/5/2019 đến ngày 29/5/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác, bị cáo hiện tại ngoại tại địa phương theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 35 ngày 29/5/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy.

5. Phùng Văn S - Sinh năm 1982; tại thị trấn N1, huyện G, tỉnh N2; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: T6, thị trấn N, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Khắc N và bà Bùi Thị X (đều đã chết); Vợ là Nguyễn Thị T - Sinh năm 1984; Có 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/5/2019 đến ngày 29/5/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác, bị cáo hiện tại ngoại tại địa phương theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 36 ngày 29/5/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phùng Hữu P, sinh năm 1986; địa chỉ: T5, thị trấn N1, huyện G, tỉnh N2.

2. Anh Doãn Văn H, sinh năm 1970; địa chỉ: T6, thị trấn N1, huyện G, tỉnh N2.

- *Người chứng kiến:* Ông Phùng Hữu Hồng, sinh năm 1964; địa chỉ: T6, thị trấn N1, huyện G, tỉnh N2.

Tại phiên tòa: 05 bị cáo có mặt; người làm chứng và người chứng kiến đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trưa ngày 23/5/2019, Phùng Văn H1, Doãn Đình S đến nhà Doãn Văn H2 ăn uống. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn uống xong, H2 nói với H1 và S "anh em làm tý liêng", H1 và S đồng ý. H2 lấy 01 bộ bài

tú lơ khơ 52 quân có sẵn ở nhà mình rồi cùng H1 và S ngồi xuống chiếu đã trải sẵn tại phòng khách để đánh bạc dưới hình thức đánh liêng với mức độ góp gà 10.000 đồng, tố ván cao nhất là 50.000 đồng. Khoảng 20 phút sau, Phùng Văn S1 một mình đi bộ đến nhà H2 và ngồi xem. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Phạm Văn N cũng đến nhà H2 và tham gia đánh bạc cùng các đối tượng, lúc này S1 cũng vào tham gia đánh ké cửa của H2. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, trong lúc Doãn Văn H2, Phùng Văn H1, Doãn Đình S, Phạm Văn N, Phùng Văn S1 đang đánh liêng ăn tiền thì bị lực lượng Công an thị trấn Ngô Đồng phát hiện lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm pháp quả tang; thu tại chiếu bạc đánh "Liêng" số tiền 6.670.000 đồng; thu trên người các đối tượng số tiền 1.940.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói, 03 điện thoại di động, 02 xe mô tô các loại bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy.

Tại phiên tòa: Doãn Văn H2 khai có khoảng 2.000.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt không rõ được thua bao nhiêu, H2 bỏ cả số tiền trên xuống chiếu bạc. Doãn Đình S khai mang theo số tiền 1.530.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, lúc đầu S bỏ ra 210.000 đồng đánh trước, còn 1.320.000 đồng trong người, khi bị bắt không rõ được thua bao nhiêu, S bỏ cả số tiền trên tay xuống chiếu bạc và bị thu giữ 1.320.000 đồng trên người. Phùng Văn H1 khai mang theo 1.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt H1 đang thua và còn 620.000 đồng trên người và bị thu giữ số tiền trên. Phạm Văn N khai mang theo 2.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, lúc đầu N bỏ ra 500.000 đồng đánh trước, khi bị bắt đang thắng được khoảng 200.000 đồng, N bỏ cả số tiền 2.200.000 đồng xuống chiếu bạc. Phùng Văn S1 khai mang theo 80.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt S1 bị thua và bỏ số tiền còn lại 70.000 đồng xuống chiếu bạc.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 30/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố các bị cáo Doãn Văn H2, Doãn Đình S, Phùng Văn H1, Phạm Văn N và Phùng Văn S1 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đại diện VKSND huyện Giao Thủy giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định hành vi của các bị cáo Doãn Văn H2, Doãn Đình S, Phùng Văn H1, Phạm Văn N và Phùng Văn S1 đã sử dụng tổng số tiền 8.610.00 đồng vào việc đánh bạc (đánh liêng ăn tiền) nên hành vi của các bị cáo Doãn Văn H2, Doãn Đình S, Phùng Văn H1, Phạm Văn N và Phùng Văn S1 đã cấu thành tội "Đánh bạc". Vì vậy đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "Đánh bạc". Về hình phạt áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Doãn Văn H2 từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt các bị cáo Doãn Đình S, Phùng Văn H1, Phạm Văn N mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phùng Văn S1 từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và điều kiện thu nhập của các bị cáo. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho cả 05 bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 8.610.000 đồng (Tám triệu sáu trăm mười nghìn đồng).
- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bộ bài lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng; 01 chiếu cói đã cũ (đều đã qua sử dụng).

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xin được cải tạo tại địa phương và xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/5/2019, Doãn Văn H2, Doãn Đình S, Phùng Văn H1, Phạm Văn N, Phùng Văn S1 đã tụ tập đánh bạc dưới hình thức đánh liêng ăn tiền tại nhà Doãn Văn H2 ở tổ dân phố 6, thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy. Các bị cáo đã cùng nhau thống nhất góp gà là 10.000 đồng, tố ván cao nhất là 50.000 đồng, đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.670.000 đồng, thu trên người các bị cáo số tiền 1.940.000 đồng các bị cáo khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc. Hành vi đánh bạc dưới hình thức "Liêng" ăn tiền, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 8.610.000 đồng của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ảnh hưởng xấu tới trật tự an ninh, trật tự xã hội. Cờ bạc là tệ nạn của xã hội, các bị cáo đều xác định được đánh bạc dưới hình thức đánh "Liêng" ăn tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo cố ý thực hiện hành vi của mình, sát phạt nhau để thu lời bất chính. Do vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với từng hành vi của mỗi bị

cáo nhằm trừng trị giáo dục riêng đối với các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Xét vị trí, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong vụ án để đưa ra mức hình phạt phù hợp.

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan CSĐT và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. 04 bị cáo đều có đơn trình bày điều kiện gia đình khó khăn là lao động chính được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận (Riêng bị cáo S1 không có đơn) nên các bị cáo có đơn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đồng phạm về tội đánh bạc, tuy nhiên bị cáo H2 đã sử dụng nhà của mình cho các bị cáo khác cùng đánh bạc nên giữ vai trò cao hơn các bị cáo khác, căn cứ vào lượng tiền, thời gian đánh bạc của từng bị cáo, thì vị trí của các bị cáo trong vụ án xếp lần lượt như sau: Doãn Văn H2, Doãn Đình S, Phùng Văn H1, Phạm Văn N, Phùng Văn S1 để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Từ những phân tích trên HĐXX xét thấy tất cả các bị cáo trong vụ án đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, có hướng tự cải tạo. Vì vậy không nhất thiết buộc các bị cáo phải tập trung cải tạo, mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo điều kiện gia đình khó khăn. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 8.610.000 đồng (Tám triệu sáu trăm mười nghìn đồng) tiền sử dụng đánh bạc.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bộ bài lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu cói (đều đã qua sử dụng).

- Đối với 03 chiếc điện thoại di động, 02 xe mô tô Cơ quan điều tra đã thu giữ. Quá trình điều tra xác định 03 chiếc điện thoại di động và 01 chiếc mô tô BKS: 18G1-35115 là những tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo là phù hợp. Còn lại 01 chiếc xe mô tô BKS:

29T8-3352 thu giữ của Phạm Văn N, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác minh được nguồn gốc chiếc xe trên nên đã tách ra để tiếp tục điều tra.

Đối với anh Phùng Hữu P và anh Doãn Văn Hi, quá trình điều tra xác định anh P và anh Hi là người đứng xem, không tham gia chơi đánh bạc nên không đặt ra vấn đề xử lý đối với anh P và anh Hi là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Doãn Văn H2, Doãn Đình S, Phùng Văn H1, Phạm Văn N, Phùng Văn S1 phạm tội " Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt: Bị cáo Doãn Văn H2 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án (Bị cáo đã bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2019 đến nay). Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Doãn Văn H2 ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt: Bị cáo Doãn Đình S 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án (Bị cáo đã bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2019 đến ngày 29/5/2019).

+ Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn H1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án (Bị cáo đã bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2019 đến ngày 29/5/2019).

+ Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án (Bị cáo đã bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2019 đến ngày 29/5/2019).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn S1 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án (Bị cáo đã bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2019 đến ngày 29/5/2019).

Giao các bị cáo: Doãn Văn H2, Doãn Đình S, Phùng Văn H1, Phạm Văn N, Phùng Văn S1 cho UBND thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo

thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 8.610.000 đồng (Tám triệu sáu trăm mười nghìn đồng)

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc chiếu.

(Được ghi chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 01/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo: Doãn Văn H2, Doãn Đình S, Phùng Văn H1, Phạm Văn N, Phùng Văn S1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Công an huyện Giao Thủy;
- UBND thị trấn Ngô Đồng;
- Mỗi bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thanh Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Phương Nhung **Vũ XuânTrường** **Phạm Thanh Lâm**